TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG
TỈNH BẮC GIANG
Bản án số: 56/2020/HS-ST
Ngày 30/10/2020

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Tân Thịnh;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương văn Định và ông Nguyễn Hải Lý.

- Thư ký phiên toà: Bà Lương Thị Nhẫn- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: Ông Lương Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 53/2020/TLST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Th, sinh năm 2001; Tên gọi khác: Không; Trú tại: thôn C, xã Y, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn T, sinh năm 1980 và con bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1982; Vợ, con: Chưa có.

- Tiền án, tiền sự: không.

- Nhân thân: Ngày 01/5/2020, bị Công an huyện Yên Dũng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Đánh nhau".

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại có mặt tại phiên toà.

- *Người bị hại:*

Chị Nguyễn Diệu N, sinh năm 2001; Địa chỉ: Thôn B, xã Y, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang. (vắng mặt)

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Nguyễn Thị Q, sinh năm 1982; Địa chỉ: Thôn C, xã Y, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang; (vắng mặt)

2. Chị Nguyễn Thị K, sinh năm 1996; Thôn B, xã Y, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang; (vắng mặt)

- *Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 2001 đều ở thôn C, xã Y, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang. (vắng mặt)

2. Anh Lê Văn T, sinh năm 2000 ở thôn E, xã Y, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang. (vắng mặt)

3. Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1999 ở thôn C, xã Y, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 09 tháng 4 năm 2020, Khi Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn D, Lê Văn T đang đi chơi cùng nhau thì Chị Nguyễn Diệu N có điện thoại di động cho anh T rủ anh T đi chơi cùng thì anh T bảo sẽ điện lại sau. Biết chị N có đi xe mô tô, nên Th nảy sinh ý định nếu gặp chị N, Th sẽ nói dối mượn xe mô tô đem đi cắm để lấy tiền ăn chơi và trả nợ. Khoảng 22 giờ cùng ngày 09/4/2020, Th cùng anh T, D về đến nhà nghỉ Hàm Rồng thuộc thôn Long Trường Vân, Yên Lư, huyện Yên Dũng, do đã hứa trước với chị N, nên anh T có điện thoại cho chị N đến. Sau khi nhận được điện thoại của anh T, chị N điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 29S1-632.13 là xe của gia đình chị N đến nhà nghỉ Hàm Rồng gặp anh T, D và Th. Do là bạn bè học cùng với nhau, nên khi gặp chị N, D hỏi và mượn chiếc điện thoại di động của của chị N để chơi game, sau đó hết tiền nên D có đưa cho Th 200.000đ nhờ Th đi mua thẻ nạp điện thoại hộ. Đang có ý định mượn xe mô tô của chị N đem đi cắm, thấy D đưa tiền nhờ đi mua thẻ nạp điện thoại hộ, Th không đi xe đạp điện của mình mà mà đến hỏi chị N "cho mượn xe đi mua thẻ", chị N nói "xe tao mượn đi nhanh về tao có việc". Do tin tưởng là bạn cùng học, cùng xã, chị N đã giao xe mô tô cho Th mượn. Lấy được xe, Th không đi mua thẻ nạp điện thoại mà đi xe mô tô đến quán game ở tiểu khu 4 (nay là tổ dân phố 4), thị trấn Nham Biền, huyện Yên Dũng vào gặp anh Phạn Mạnh X, sinh năm 1983 là chủ quán nói dối là xe của chị Th cắm cho anh X được 4.000.000đ, lấy được tiền, Th dùng chơi game hết.

Do đợi lâu không thấy trả xe, chị N đã gọi cho anh họ của mình là anh Nguyễn Văn Ph đến đón để đi tìm Th, ngay sau đó T và D đi xe đạp điện của Th đến quán game của anh X ở Tiểu Khu 4, thị trấn Nham Biền, Yên Dũng thì gặp Th đang chơi game ở đó, chị N có hỏi xe mô tô đâu thì Th nói là đã đem cắm được 4.000.000đ và đã tiêu hết. Chị N yêu cầu Th trả xe, nhưng Th không có tiền chuộc xe để trả chị N, nên chị N cùng mọi người đi về.

Tối ngày 10/4/2020, Th đi chơi cùng anh D, Tưởng thì gặp Nguyễn Văn C. Do không có tiền ăn chơi, nên Th nghĩ cách rút xe mô tô đã mượn của chị N đem cắm cho anh X ra để đem cắm ở chỗ khác để lấy tiền ăn chơi. Nên khi gặp anh C, Th nói dối và nhờ Chi rút xe ra hộ để đem trả chị N, Th cùng Chi vào gặp anh Hoàng Thế Ánh (cũng là chủ quán game cùng anh X), nhưng do không có tiền trả nên anh Ánh không trả xe, nên Th ra nhờ D đứng ra bảo lãnh nên anh Ánh đồng ý trả xe đã cắm, nhưng khi lấy

được xe mô tô, Th không đem trả chị N mà đem xe đến cửa hàng cầm đồ của anh Hoàng Tiến G, sinh năm 1984 ở tổ dân phố H, thị trấn B, huyện Yên Dũng nói dối là xe mô tô chị gái Th cắm cho anh Thùy được 10.000.000đ. Lấy được tiền, Th đem tiền trả anh X 4.000.000đ (tiền đã cắm xe trước), số tiền còn lại Th dùng trả nợ và ăn tiêu cá nhân hết.

Do đã nhiều lần yêu cầu Th trả xe nhưng không được, nên ngày 16/4/2020 chị N có đơn trình báo Công an huyện Yên Dũng. Ngày 18/4/2020, bà Nguyễn Thị Đ là mẹ đẻ của Th đã đến nhà anh X chuộc lại xe mô tô trên và giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Vật chứng vụ án: 01 chiếc xe Honda, nhãn hiệu Vision màu trắng có biển kiểm soát 29S1-632.13.

Tại Kết luận định giá tài sản số 54 ngày 24/4/2020 của Hội đồng Định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Yên Dũng kết luận: Xe mô tô BKS 29S1-632.13 tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 19.783.000 đồng.

Trong vụ án này: Đối Nguyễn Văn D và Lê Văn T, Th khai: Trước khi mượn xe mô tô của chị N đem đi cắm là có sự bàn bạc và thống nhất của D và T. Tuy nhiên anh D và T không thừa nhận, Cơ quan điều tra đã cho Th lần lượt đối chất với anh D và anh T nhưng không có kết quả. Ngoài lời khai không có chứng cứ khác, nên cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý đối với Nguyễn Văn D và Lê Văn T.

Đối với các anh Phạn Mạnh X và anh Hoàng Tiến G nhận cầm cố chiếc xe mô tô 29S1-632.13 do Th đem đến cắm, tuy nhiên anh X và anh G không biết chiếc xe mô tô trên do Th phạm tội mà có do đó không có căn cứ xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 29S1-632.13, qua điều tra xác định là của Chị Nguyễn Thị K là chị gái của chị N, ngày 12/5/2020, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho chị K, chị K đã nhận lại xe và không yêu cầu gì khác, anh X và anh Đ không yêu cầu gì.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Văn Th đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số: 47/CT-VKS ngày 31/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Th về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự;

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra cho xã hội cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Th về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 174, Điều 38, điểm i, s, b khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử phạt: Nguyễn Văn Th từ 09 đến 12 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên đề nghị miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Vật chứng vụ án:

Chiếc xe mô tô BKS 29S1-632.13, xác định là của Chị Nguyễn Thị K, sinh năm 1996 ở Thôn B, xã Y, huyện Yên Dũng là chị gái của chị N, ngày 12/5/2020, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho chị K, chị K đã nhận lại xe và không yêu cầu gì khác.

Trách nhiệm dân sự: Chị K đã nhận lại xe trong tình trạng ban đầu không có yêu cầu gì khác, anh X, và anh Đ không có yêu cầu bồi thường, bà Đ không yêu cầu bị cáo trả số tiền mà bà đã chuộc xe, do vậy không đặt ra giải quyết.

Án Phí: Bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Sau khi nghe bản luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không tranh luận gì và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện Yên Dũng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đảm bảo theo trình tự tố tụng hình sự.

[2] Khoảng 22 giờ ngày 09/4/2020, tại nhà nghỉ Hàm Rồng, thuộc thôn Long Trường Vân, xã Yên Lư, huyện Yên Dũng, Nguyễn Văn Th có thủ đoạn gian dối khi Nguyễn Văn D nhờ mua thẻ nạp điện thoại cho D đã mượn 01 xe mô tô Honda có biển kiểm soát 29S1- 632.13 của Chị Nguyễn Diệu N sau đó đem đến cắm cho anh Phan Mạnh X ở tổ dân phố 4, thị trấn Nham Biền, huyện Yên Dũng được 4.000.000đ dùng ăn tiêu cá nhân hết, đến ngày hôm sau 10/4/2020, Th đến quán game của anh X xin rút xe đã cắm ra rồi đem đến quán cầm đồ anh Hoàng Tiến G ở tổ dân phố H, thị trấn B, huyện Yên Dũng cắm được 10.000.000đ, số tiền cắm xe, Th dùng trả nợ anh X 4.000.000đ, số tiền còn lại Th sử dụng để chi tiêu cá nhân hết. Tài sản mà bị cáo chiếm đoạt có trị giá 19.783.000 đồng.

[3] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với thời gian, địa điểm, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, nhân chứng và vật chứng đã được thu giữ, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở để kết luận: Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn Th đã đủ yếu tố

cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự như bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, bị cáo thực hiện hành vi cố ý trực tiếp với những người thân quen của mình. Do vậy cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo. Xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định đủ để giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Xét về nhân thân của bị cáo thấy:

Bị cáo không có tiền án, tiền sự,

Nhân thân: Tại Quyết định số: 64/QĐ-XPVPHC Ngày 01/5/2020, bị Công an huyện Yên Dũng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Đánh nhau" với hình thức phạt tiền 750.000đ.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động với gia đình để khắc phục hậu quả và được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, do vậy cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s và điểm b khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thấy bị cáo tuổi đời còn trẻ, không nghề nghiệp ổn định nên cần miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[6] Vật chứng vụ án:

Chiếc xe mô tô BKS 29S1-632.13, quá trình điều tra xác định thuộc quyền quản lý, sử dụng của Chị Nguyễn Thị K là chị gái của chị N, ngày 12/5/2020, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho chị K nên không đặt ra giải quyết.

[7] Trách nhiệm dân sự: Chị K đã nhận lại xe trong tình trạng ban đầu không có yêu cầu gì khác, anh X, và anh Đ không có yêu cầu bồi thường, bà Đ không yêu cầu bị cáo trả số tiền mà bà đã chuộc xe, do vậy không đặt ra giải quyết.

Đối Nguyễn Văn D và Lê Văn T và Nguyễn Văn C, ngoài lời khai Th khai trước khi mượn xe mô tô của chị N đem đi cắm là có sự bàn bạc và thống nhất của D và T và việc rút xe tối ngày 10/4/2020 cũng có sự bàn bạc của cả C. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất nhưng D, C và T không thừa nhận và không có chứng cứ khác, nên cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý đối với Nguyễn Văn D và Lê Văn T và Nguyễn Văn C.

Đối với các anh Phạn Mạnh X và anh Hoàng Tiến G nhận cầm cố chiếc xe mô tô 29S1-632.13 do Th đem đến cắm, tuy nhiên anh X và anh Đ không biết chiếc xe mô tô trên do Th phạm tội mà có do đó không có căn cứ xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Th phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 174, Điều 38, điểm i, s, b khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử phạt: Nguyễn Văn Th 10 (Mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Vật chứng vụ án: Không giải quyết.

Trách nhiệm dân sự: Không giải quyết.

Án Phí: Bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đặt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết. /.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Yên Dũng;
- Chi cục THA DS huyện Yên Dũng;
- UBND xã Yên Lư;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HSVA- VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Tân Thịnh